

Số: 60/TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 106

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 05/04/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I Trên Sông Tiền					
1	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	3,33	giảm 0,02 g/l	cao hơn 2,02 g/l	cao hơn 0,58 g/l
2	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	2,16	giảm 0,02 g/l	cao hơn 1,48 g/l	thấp hơn 0,5 g/l
3	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	1,44	giảm 0,01 g/l	cao hơn 1,06 g/l	thấp hơn 0,86 g/l
4	Cầu Trường Chinh Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	1,12	giảm 0,16 g/l	cao hơn 1,12 g/l	thấp hơn 0,79 g/l
5	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	0,76	giảm 0,14 g/l	cao hơn 0,76 g/l	thấp hơn 0,74 g/l
6	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	0,37	giảm 0,01 g/l	cao hơn 0,37 g/l	thấp hơn 1,43 g/l
7	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	0,04	giảm 0,14 g/l	cao hơn 0,04 g/l	thấp hơn 1,4 g/l
8	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,00	tương đương	tương đương	thấp hơn 0,96 g/l
9	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
II Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo					
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	17,40	giảm 1,1 g/l	cao hơn 6,0 g/l	cao hơn 1,1 g/l
2	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	15,26	tăng 0,38 g/l	cao hơn 9,06 g/l	cao hơn 1,96 g/l
3	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	14,40	tăng 0,7 g/l	cao hơn 9,3 g/l	cao hơn 4,4 g/l
4	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	13,50	tăng 1,5 g/l	cao hơn 9,0 g/l	cao hơn 7,8 g/l

III Trên Sông Hàm Luông					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	5,50	giảm 0,4 g/l	cao hơn 3,6 g/l	thấp hơn 3,5 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	4,00	giảm 0,4 g/l	cao hơn 3,7 g/l	thấp hơn 2,2 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	1,90	giảm 0,1 g/l	cao hơn 1,9 g/l	thấp hơn 1,0 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,30	tương đương	cao hơn 0,3 g/l	thấp hơn 0,4 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,10	tương đương	cao hơn 0,1 g/l	thấp hơn 0,3 g/l
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	3,20	giảm 0,3 g/l	cao hơn 2,8 g/l	thấp hơn 3,8 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Cổng Xuân Hòa vận hành lấy gạn. Các cổng còn lại đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -1,30 mét đến -1,00 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cổng đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,61 mét đến -0,60 mét.

- Dự án Bảo Định:

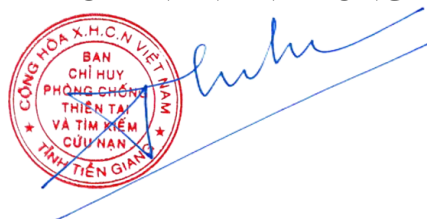
- + Cổng Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,07 mét đến +0,15 mét.

- Các công trình trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): Công Phú Phong, Rạch Gâm, Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn vận hành lấy gạn. Cổng Cầu Công, Chùa 1 vận hành lấy nước. Cổng Nguyễn Tấn Thành đóng ngăn mặn.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL. TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thịnh